TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **09**/2025/QĐST-DS	*N, ngày 10 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 về: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Dương Thị A**, sinh năm: 1962;

Trú tại: Thôn T 1, xã X, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn:* Bà **Lương Thị B**, sinh năm 1959;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lương Văn T, sinh năm 1958

Đồng trú tại: Thôn L, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

(Theo giấy uỷ quyền số 136/2025; Quyển số 01/2025-SCT/CK, CĐ ngày 27/02/2025 do UBND xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà chứng thực).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Lương Văn T**, sinh năm 1958

Đồng trú tại: Thôn L, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị A đối với số tiền 3.000.000 đồng theo hợp đồng mua bán phân bón ngày 17/9/2013 giữa bà Dương Thị A và bà Lương Thị B.

2.2 Số tiền bà Lương Thị B phải trả cho bà Dương Thị A là 10.000.000 đồng.

2.3 Phương thức trả tiền cụ thể như sau:

Từ tháng 3/2025 đến tháng 7/2025: Mỗi tháng bà B phải trả cho bà A 2.000.000 đồng. Đến tháng 7/2025 là hết số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lương Thị B thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Huyền